

## CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH/ NGHỀ: QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

Trình độ: TRUNG CẤP. Mã ngành: 5480208

(Ban hành theo Quyết định số: 1119/QĐ-CDNB, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ)

### 1/ Giới thiệu chung về ngành, nghề

Nghề Quản trị cơ sở dữ liệu trình độ trung cấp là nghề thực hiện việc thiết kế, vận hành, bảo trì và sửa chữa hệ thống cơ sở dữ liệu của một tổ chức sao cho luôn đáp ứng được yêu cầu truy cập thông tin từ phía người sử dụng, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Quản trị cơ sở dữ liệu có thể làm việc tại các doanh nghiệp phát triển phần mềm (với vai trò là người thiết kế và phát triển hệ thống), hoặc các doanh nghiệp hay tổ chức khác có sử dụng cơ sở dữ liệu để phục vụ cho việc quản lý và kinh doanh (với vai trò là người vận hành, bảo trì và sửa chữa).

Người làm nghề “Quản trị cơ sở dữ liệu” sử dụng các trang thiết bị máy tính, các phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu, các công cụ lập trình hay các phần mềm chuyên biệt để thực hiện các nhiệm vụ như: Cài đặt phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu; Khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu; Bảo trì và nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu; An toàn và bảo mật hệ thống cơ sở dữ liệu; Kiểm sửa hệ thống cơ sở dữ liệu; Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu; Xác định yêu cầu của hệ thống cơ sở dữ liệu; Lập kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu; Tích hợp các hệ thống cơ sở dữ liệu; Hỗ trợ người dùng. Tính chất công việc đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử, bảo mật dữ liệu và mang tính tập thể, làm việc nhóm; vì vậy, người hành nghề cần phải có đủ sức khỏe, có tâm về nghề nghiệp và có đủ năng lực kiến thức kỹ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ, có khả năng tổ chức và quản lý công việc.

Khối lượng kiến thức đào tạo: 1.530 giờ (tương đương 61 tín chỉ).

### 2/ Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính;
- Trình bày được nguyên tắc, phương pháp để vận hành và giám sát hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Phân tích, đánh giá được mức độ an, bảo mật dữ liệu;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về phát triển các ứng dụng trên mạng;
- Xác định được quy trình bàn giao ca, ghi nhật ký công việc;
- Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **3/ Về kỹ năng**

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Xác định được yêu cầu của hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Cài đặt thành thạo phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu;
- Khai thác hiệu suất cao hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Quản lý an toàn hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Bảo trì được hệ thống;
- Bảo mật được hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Nâng cấp được hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Xây dựng được ứng dụng;
- Tích hợp được các hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp được phần mềm và phần cứng của hệ thống mạng;
- Xây dựng được các ứng dụng đơn giản trên hệ thống mạng;
- Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;
- Thực hiện được các biện pháp vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống;
- Giám sát hệ thống công nghệ thông tin vừa và nhỏ;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **4/ Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm**

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền, luật sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm, cần cù chịu khó và sáng tạo trong công việc, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
- Sáng tạo trong công việc. Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau (doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài);
- Chấp hành được các qui định pháp luật, chính sách của nhà nước;
- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của cá nhân.

### **5/ Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Dịch vụ khách hàng;
- Quản trị hệ thống phần mềm;
- Quản trị cơ sở dữ liệu;

- Giám sát, bảo mật hệ thống Cơ sở dữ liệu.

**6/ Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Quản trị cơ sở dữ liệu trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo. *ThS*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**CAO ĐẲNG**  
**NÔNG NGHIỆP**  
**NAM BỘ**  
**ThS. TRẦN VĂN TÁM**

